

Số: 100/2021/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Cẩm L - sinh năm 1992

Địa chỉ: Số B, khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Trần Thái N - sinh năm 1986

Địa chỉ: Số B, khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Cẩm L và anh Trần Thái N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Quách Cẩm L và anh Trần Thái N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 12/02/2018. Cháu Y đang sống chung với chị L. Khi ly hôn giao cháu Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Trần Thái N được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Cẩm L và anh Trần Thái N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị L tự nguyện chịu thay án phí cho anh N. Do đó, chị L phải chịu 150.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006899 ngày 22/6/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Lam